

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 138/TTr-SKHCCN ngày 16/8/2024 về việc phê duyệt Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ (*Danh mục kèm theo*).

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ dự kiến là 7.100 triệu đồng.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Danh mục các đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ theo quy định; phê duyệt Danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh cấp thiết phát sinh thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ (nếu có); tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ (nếu có); phối hợp Sở Tài chính thẩm định, giao dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học cấp tỉnh thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học tự

nhiên, nông nghiệp, kỹ thuật và công nghệ với tổng mức kinh phí dự kiến nêu trên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / Tgul

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, tnguyen.

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**  
**THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, NÔNG NGHIỆP, KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên đề tài, dự án khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện (tháng)	Định hướng mục tiêu chủ yếu	Sản phẩm dự kiến, kết quả chủ yếu	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị đề xuất, đặt hàng	Địa chỉ áp dụng
					Tổng	Sự nghiệp KHCN	Khác			
1	Đề tài: Nghiên cứu, thí điểm sản xuất giống và trồng nhân tạo nấm Tràm ( <i>Tylophilus felleus</i> ) tại Kiên Giang.	24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá các nhân tố sinh thái ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của nấm Tràm.</li> <li>- Nghiên cứu, thí điểm sản xuất giống nấm Tràm.</li> <li>- Nghiên cứu, thí điểm trồng nhân tạo nấm Tràm ngoài thực địa tại khu vực phân bố tự nhiên trong tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt.</li> <li>- Bộ số liệu điều tra, khảo sát; theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá các nhân tố sinh thái ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của nấm Tràm.</li> <li>- Kết quả thí điểm sản xuất giống nấm Tràm.</li> <li>- Kết quả thí điểm trồng nhân tạo nấm Tràm ngoài thực địa tại khu vực phân bố tự nhiên trong tỉnh.</li> <li>- Kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo, bài báo khoa học.</li> </ul>	1.100	1.000	100	Tuyển chọn	Trường Đại học Kiên Giang	Ngành nông nghiệp; các hộ dân địa phương.
2	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp khai thác, phát triển tài nguyên Rong biển tại Kiên Giang.	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng nguồn lợi và khai thác tài nguyên Rong biển tại Kiên Giang.</li> <li>- Đề xuất giải pháp khai thác, phát triển tài nguyên Rong biển tại Kiên Giang.</li> <li>- Triển khai mô hình trồng thí điểm một số loài Rong biển có giá trị tại Kiên Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt.</li> <li>- Bộ số liệu điều tra, khảo sát; theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật.</li> <li>- Báo cáo kết quả đánh giá hiện trạng nguồn lợi và khai thác tài nguyên Rong biển tại Kiên Giang.</li> <li>- Báo cáo các giải pháp khai thác, phát triển tài nguyên Rong biển tại Kiên Giang.</li> <li>- Báo cáo kết quả triển khai mô hình trồng thí điểm một số loài Rong biển có giá trị tại Kiên Giang.</li> <li>- Kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo, bài báo khoa học.</li> </ul>	700	700	0	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngành nông nghiệp; các hộ dân địa phương.
3	Đề tài: Lai tạo và tuyển	72	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn được 02 giống Lúa thơm, ngắn ngày (90 - 105 ngày), hạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt.</li> <li>- Bộ số liệu theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật.</li> </ul>	3.000	3.000	0	Tuyển chọn	Sở Nông	Ngành nông

TT	Tên đề tài, dự án khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện (tháng)	Định hướng mục tiêu chủ yếu	Sản phẩm dự kiến, kết quả chủ yếu	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị đề xuất, đặt hàng	Địa chỉ áp dụng
					Tổng	Sự nghiệp KHCN	Khác			
	chọn giống Lúa thơm, chất lượng cao, chịu mặn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu tại Kiên Giang.		gạo trong, dài $\geq 7,5$ mm; thơm; có khả năng chống chịu mặn khá ở nồng độ muối 04‰ tại giai đoạn mạ và trở đồng, cho năng suất cao từ 6,0-6,5 tấn/ha, có các đặc tính nông học tốt, thích nghi với vùng sinh thái của tỉnh. - Có được giống Lúa mới bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, mang thương hiệu và quyền sở hữu của tỉnh Kiên Giang. - Xây dựng được quy trình kỹ thuật canh tác giống Lúa mới.	- 01 giống Lúa được công nhận cấp Quốc gia, được Cục Trồng trọt cấp quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng nông nghiệp mới, phạm vi lưu hành: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - 01 giống lúa đưa vào hệ thống Khảo nghiệm Quốc gia. - Quy trình kỹ thuật canh tác giống Lúa mới. - Kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo, bài báo khoa học.					nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Giống Nông Lâm Ngu nghiệp	nghiệp; Trung tâm Giống Nông Lâm Ngu nghiệp; Trung tâm Khuyến nông; các hộ dân địa phương.
4	Đề tài: Nghiên cứu đặc điểm sinh thái, thành phần hóa, dược và thử nghiệm nhân giống, trồng Mỏ Quạ ( <i>Dischidia major</i> (Vahl) Merr.) tại Kiên Giang.	24	- Điều tra khảo sát, xác định một số đặc điểm sinh thái, các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển Mỏ Quạ tại Kiên Giang. - Phân tích thành phần hoá học và hàm lượng các hoạt chất quan trọng (phenolic, flavinid,..) có trong Mỏ Quạ. - Đề xuất biện pháp quản lý, khai thác và phát triển Mỏ Quạ tại Kiên Giang. - Triển khai mô hình thử nghiệm nhân giống và trồng Mỏ Quạ tại Kiên Giang.	- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt. - Bộ số liệu điều tra, khảo sát; theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật. - Báo cáo kết quả khảo sát, xác định một số đặc điểm sinh thái, các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển Mỏ Quạ tại Kiên Giang. - Báo cáo kết quả phân tích thành phần hoá học và hàm lượng các hoạt chất quan trọng (phenolic, flavinid,..) có trong Mỏ Quạ. - Các biện pháp quản lý, khai thác và phát triển Mỏ Quạ tại Kiên Giang. - Báo cáo kết quả triển khai mô hình thử nghiệm nhân giống và trồng Mỏ Quạ tại Kiên Giang. - Kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo, bài báo khoa học.	1.200	1.100	100	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lê Hồng Thía (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)	Ngành nông nghiệp; các hộ dân địa phương (Phú Quốc, U Minh Thượng, Kiên Lương).

TT	Tên đề tài, dự án khoa học và công nghệ	Thời gian thực hiện (tháng)	Định hướng mục tiêu chủ yếu	Sản phẩm dự kiến, kết quả chủ yếu	Dự kiến kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Phương thức tổ chức thực hiện	Đơn vị đề xuất, đặt hàng	Địa chỉ áp dụng
					Tổng	Sự nghiệp KHCN	Khác			
5	Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm ương giống và nuôi thương phẩm cá Cóc ( <i>Cyclocheilichthys enoplos</i> ) tại Kiên Giang.	24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai mô hình thử nghiệm ương giống cá Cóc tại Kiên Giang.</li> <li>- Triển khai mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Cóc tại Kiên Giang.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật cho cán bộ và nông dân; phổ biến kết quả triển khai trong vùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt.</li> <li>- Bộ số liệu theo dõi các chỉ tiêu kỹ thuật.</li> <li>- Báo cáo kết quả triển khai mô hình thử nghiệm ương giống cá Cóc tại Kiên Giang.</li> <li>- Báo cáo kết quả triển khai mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Cóc tại Kiên Giang.</li> <li>- Kết quả đào tạo, tập huấn, hội thảo, bài báo khoa học.</li> </ul>	1.500	1.300	200	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngành nông nghiệp; các hộ dân địa phương.
<b>Tổng</b>					<b>7.500</b>	<b>7.100</b>	<b>400</b>			